

Số: /2024/QĐ-UBND

Long An, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;
Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ
Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật
Bảo vệ môi trường;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
7631/TTr-STNMT ngày 14/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc thu gom, vận chuyển
và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Long An (đính kèm Quy định).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Y tế
và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày /11/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ngành
tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị
trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định
này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Vụ Pháp chế- Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- TT. UBND tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- CVP, PCVP. UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: KTTC, THKSTTHC;
- Lưu: VT, Luan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Long An

*(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường phát sinh từ hoạt động của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Quy định này không áp dụng đối với việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động y tế và các chất thải y tế khác ngoài chất thải y tế quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở y tế bao gồm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược và có phát sinh chất thải rắn y tế.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Long An.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ THÔNG THƯỜNG VÀ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ NGUY HẠI

Điều 3. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế thông thường

1. Thu gom chất thải rắn y tế thông thường: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế (gọi tắt là *Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021*).

2. Vận chuyển chất thải rắn y tế thông thường: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và điểm b khoản 1 Điều 12 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.

3. Xử lý chất thải rắn y tế thông thường:

a) Chất thải rắn y tế thuộc danh mục chất thải rắn thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế được quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 thì cơ sở y tế chuyển giao cho các đơn vị tái chế chất thải được cấp phép hoạt động;

b) Chất thải rắn y tế thông thường không được phép tái chế phải được chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (*gọi tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022*) và khoản 1 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (*gọi tắt là Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022*). Trường hợp chất thải rắn y tế thông thường lẫn vào chất thải y tế lây nhiễm phải quản lý như đối với chất thải rắn y tế lây nhiễm theo điểm b khoản 1 Điều 62 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Điều 4. Thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

1. Thu gom chất thải rắn y tế nguy hại thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.

2. Lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.

3. Vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại

a) Phương tiện, thiết bị vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại phải bảo đảm đáp ứng các quy định tại khoản 3 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022;

b) Việc vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ các cơ sở y tế lân cận để xử lý theo mô hình Cụm được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và khoản 1 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022;

c) Tuyến đường và thời gian vận chuyển

Phải tuân thủ các quy định của các cơ quan chức năng về giao thông tại khu vực bao gồm: Thời gian lưu thông khu vực nội thành, nội thị, các phương tiện chuyên chở chất thải rắn y tế nguy hại không được lưu thông trên đường trong giờ cao điểm: Sáng từ 06 giờ 00 phút đến 08 giờ 00 phút, chiều từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 30 phút; tuân thủ đúng quy định tải trọng của cầu, đường, đường cấm, đường một chiều và phải đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực. Phương tiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại chỉ được phép hoạt động trên các tuyến đường giao thông của tỉnh nối từ điểm hẹn hoặc trạm trung chuyển hoặc trực tiếp từ các cơ sở y tế đến Cụm xử lý chất thải y tế.

4. Xử lý chất thải rắn y tế nguy hại: Chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý theo thứ tự ưu tiên theo khoản 4 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022

a) Các cơ sở y tế thực hiện thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng theo quy định với đơn vị thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại có giấy phép môi trường hoặc giấy phép môi trường thành phần là giấy phép xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường;

b) Xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo Cụm

Các cơ sở y tế không có công trình, thiết bị xử lý chất thải rắn y tế nguy hại hoặc có công trình xử lý chất thải y tế nguy hại nhưng bị hỏng, hoặc hoạt động không hiệu quả sẽ áp dụng mô hình xử lý theo Cụm cơ sở y tế. Cơ sở y tế trong phạm vi Cụm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại có trách nhiệm ký hợp đồng và chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại tại đơn vị mình cho cơ sở y tế được chỉ định xử lý chất thải y tế cho Cụm. Cụm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Long An phân định thành 04 Cụm theo địa giới hành chính để xử lý như sau:

Cụm 1: Bệnh viện đa khoa Long An xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trong khu vực thành phố Tân An; các huyện Thủ Thừa, Bến Lức, Châu Thành, Tân Trụ, Thạnh Hóa;

Cụm 2: Bệnh viện đa khoa khu vực Đồng Tháp Mười xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trong khu vực thị xã Kiến Tường; các huyện Tân Thạnh, Mộc Hóa, Vĩnh Hưng, Tân Hưng;

Cụm 3: Bệnh viện đa khoa khu vực Hậu Nghĩa xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trong khu vực các huyện Đức Hòa, Đức Huệ;

Cụm 4: Bệnh viện đa khoa khu vực Cần Giuộc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trong khu vực các huyện Cần Giuộc, Cần Đước.

c) Cơ sở y tế thuộc Cụm được tự xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh trong khuôn viên cơ sở khi đáp ứng yêu cầu tại khoản 3 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và không được xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho đơn vị khác.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện việc phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường theo đúng quy định của Luật

Bảo vệ môi trường, Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn chi tiết việc sử dụng các phương tiện vận chuyển thích hợp để tự vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh từ cơ sở đến cơ sở xử lý cho Cụm và các nội dung khác trong Quy định này;

b) Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế, đặc biệt là chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

c) Tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý chất thải nguy hại (bao gồm cả chất thải y tế) tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm của tỉnh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành;

d) Chủ trì tham mưu điều chỉnh, bổ sung Quy định này khi có sự thay đổi các quy định của pháp luật hoặc tình hình thực tế công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Y tế

a) Thực hiện theo đúng trách nhiệm được quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021;

b) Kịp thời thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường về các thay đổi trong thực tế công tác quản lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng Quy định điều chỉnh, bổ sung trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

c) Phối hợp với Sở Tài chính đề xuất hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở y tế được chỉ định xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho Cụm trong việc sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo đúng quy định.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phân cấp ngân sách và mức độ tự chủ tài chính của từng đơn vị, phối hợp Sở Y tế và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên cho công tác quản lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các cơ sở y tế theo các quy định hiện hành.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phương án cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư cho các công trình, dự án quản lý chất thải rắn y tế nguy hại được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng tốt yêu cầu chủ động xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm theo thẩm quyền trong công tác quản lý chất thải rắn y tế nguy hại và chất thải rắn y tế

thông thường tại các cơ sở y tế trên địa bàn và việc thực hiện vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ các cơ sở y tế về Cụm xử lý.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

1. Thực hiện quản lý chất thải y tế theo đúng quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Phân công 01 lãnh đạo phụ trách về công tác quản lý chất thải y tế và 01 khoa, phòng hoặc bộ trí viên chức làm công tác quản lý chất thải y tế của cơ sở y tế phù hợp theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

3. Lập và ghi đầy đủ thông tin vào Sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 (*trừ trường hợp cơ sở y tế tự thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại tại đơn vị mình, không chuyển giao cho đơn vị được chỉ định xử lý theo Cụm*), sử dụng Sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại thay thế cho chứng từ chất thải y tế nguy hại khi chuyển giao giữa các cơ sở y tế trong Cụm.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và đào tạo, tập huấn về quản lý chất thải y tế cho tất cả cán bộ, nhân viên của cơ sở và các đối tượng liên quan nhằm đảm bảo công tác quản lý chất thải y tế nói chung và chất thải y tế nguy hại nói riêng tại cơ sở được hiệu quả, đáp ứng quy định của pháp luật.

5. Bố trí đủ kinh phí, nhân lực hoặc thực hiện thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng theo quy định với đơn vị bên ngoài có đủ năng lực để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế phát sinh tại cơ sở, hoặc chi trả theo hợp đồng xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho cơ sở xử lý theo Cụm.

6. Đối với cơ sở y tế được chỉ định xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trong Cụm:

a) Lập và ghi đầy đủ thông tin vào Sổ nhật ký vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021;

b) Bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về khu lưu giữ và thiết bị lưu giữ, thời gian lưu giữ, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại khi tiếp nhận từ các cơ sở y tế trong Cụm. Trong quá trình vận hành công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại, trường hợp cần phải sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị thu gom, lưu giữ, xử lý để đáp ứng yêu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho Cụm báo cáo Sở Y tế để xem xét, giải quyết.

7. Cơ sở y tế phát sinh chất thải có trách nhiệm vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại đến nơi xử lý chất thải đúng quy định theo mô hình Cụm hoặc thuê đơn vị có đủ chức năng vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại.

8. Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế của cơ sở theo mẫu quy định tại Mục A Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Y tế trước ngày 16 tháng 12 của kỳ báo cáo (kỳ báo cáo 01 năm một lần tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm thực hiện báo cáo).

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các cơ sở y tế đã thực hiện ký kết hợp đồng với các cơ sở cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành, trong đó có nội dung chưa phù hợp với Quy định này phải thực hiện điều chỉnh, bổ sung hoặc ký kết lại hợp đồng theo đúng Quy định này.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện và theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**